TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2018/HS-ST Ngày 14-3-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 20/01/1983 tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Phạm Thị M, đã kết hôn với chị Hoàng Thị D và có 01 con; nhân thân: năm 2005 và 2007 bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị tạm giam từ ngày 16/12/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên C thường xuyên mua ma túy để sử dụng. C từ tỉnh Yên Bái đến thành phố Hải Phòng để giúp chị gái xây nhà được 02 ngày. Khoảng

15 giờ ngày 07/8/2017, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K6-8214 đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 1 gói heroin với giá 50.000 đồng của một người không quen biết rồi sử dụng tại chỗ. Khi C sử dụng ma túy xong thì có một thanh niên tên Toản (chưa xác định được căn cước, lai lịch) thuê xe ôm của C đi về huyện Thủy Nguyên và hứa trả C 100.000 đồng. C đồng ý. Khi C chở Toản về khu vực Thôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì Toản bảo C đợi. Khoảng 30 phút sau Toản quay lại và đưa cho C 01 túi nilon bên trong có 10 gói ma túy heroin và bảo C cầm hộ để sau cả hai cùng sử dụng. C đồng ý mở túi nilon ra xem, biết đó là ma túy nên C cất 10 gói ma túy trên vào túi quần trước bên trái. Sau đó, C chở Toản đi được 01km đến khu vực hiệu thuốc số 36 thuộc thôn 4B, xã Tân Dương thì Toản đưa cho C 3.000 đồng bảo C đi mua xi lanh, nước cất để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi C đang cầm tiền mà Toản đưa để đi vào hiệu thuốc thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Công an đã thu giữ của C 10 gói giấy chứa ma túy, số tiền 3.000 đồng và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K6-8214. Quá trình tại ngoại, C bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Điều tra truy nã và bắt được C ngày 16/12/2017.

Tiến hành giám định cho kết quả 10 gói giấy thu của C là ma túy, có trọng lượng 0,3258 gam, là loại heroin (tại bản kết luận giám định số 964/KLGĐ ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng).

Ngày 28/2/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên ra Cáo trạng số 27/CT-VKS truy tố Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng; Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000 đồng thu giữ của C; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn C khai nhận cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được việc cất giữ ma túy mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Vì nghiện ma túy nên bị cáo đã nhận lời với đối tượng tên là Toản cầm ma túy để sử dụng. Bị

cáo thấy ân hận về hành vi của mình và xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo và hòa nhập xã hội.

Trong vụ án có đối tương tên Toản và đối tượng bán ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K6-8214 đã được trả cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn H (cư trú tại phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, là anh rể của bị cáo C). Ông H không biết việc C dùng xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng.

Chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì và số tiền 3.000 đồng được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên chờ xử lý.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng và tội phạm mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Văn C

Do nghiện ma túy nên chiều ngày 07/8/2017, Trần Văn C đã nhận lời đối tượng Toản và cất giữ trái phép 10 gói ma túy là heroin có trọng lượng 0,3258 gam để sử dụng. Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cá nhân không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền mà tự ý giữ, cất giấu ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo vẫn đồng ý nhận ma túy của người khác và giữ ma túy trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Hành vi phạm tội của Trần Văn C xảy ra trước ngày 01/01/2018 (ngày có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015). Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 02 năm đến 07 năm tù. Nhưng tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt áp dụng với người phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 01 năm đến 05 năm tù. Như vậy, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn quy định trong Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn thì được áp dụng đối với cả hành vi phạm tội trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng và có diễn biến phức tạp gây khó khăn cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh chống loại tội phạm này. Hậu quả của tội phạm ma túy đối với xã hội vô cùng nguy hiểm. Do đó, hình phạt áp dụng đối với đối tượng phạm tội về ma túy cần phải nghiêm khắc. Trần Văn C nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng sau đó lại tái nghiện. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, vừa cải tạo giáo dục vừa cách ly bị cáo để cai nghiện ma túy. Mặc dù các hình thức xử lý hành chính đối với bị cáo đã được xóa nhưng qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khó khăn cho công tác điều tra giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn C cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp

Chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 3.000 đồng liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Phạt bị cáo Trần Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2017.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì đựng trong 01 phong bì được niêm phong (chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0007436 ngày ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND; VKSND, CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Phương